**PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG AN TOÀN**

**1. §uèi n­íc :**

TrÎ bÞ ®uèi n­íc lµ do bÞ n­íc hoÆc mét chÊt láng kh¸c g©y ng¹t thë (cßn gäi lµ ng¹t n­íc)

**1.1. Trường hợp x¶y ra ®uèi n­íc**:

- X¶y ra trong khi t¾m, b¬i ; - Ng· xuèng ao, hå khi ch¬i gÇn ao, hå kh«ng cã hµng rµo b¶o vÖ ;

- X¶y ra trong thiªn tai.

**1.2. Xö trÝ trÎ bÞ ®uèi n­íc**:

- Nhanh chãng ®­a trÎ ra khái n­íc; - Lµm th«ng tho¸ng ®­êng thë;

- NÕu trÎ ®· bÊt tØnh ph¶i hµ h¬i, thæi ng¹t mét c¸ch kiªn tr× vµ chuyÓn ngay tíi bÖnh viÖn gÇn nhÊt.

**1.3. Phßng tr¸nh ®uèi n­íc cho trÎ**:

- T¹o m«i tr­êng sinh ho¹t an toµn: Ao, giÕng, bÓ, cèng, hè, hµo… ph¶i ®­îc rµo ch¾n hoÆc cã n¾p ®Ëy, kh«ng ®Ó trÎ ch¬i gÇn nh÷ng n¬i nguy hiÓm;

- Khi trÎ t¾m, b¬i ph¶i cã ng­êi lín ®i kÌm.

**2. Ng·:**

Tïy theo t×nh tr¹ng nÆng hay nhÑ, ng· cã thÓ g©y ra nh÷ng chÊn th­¬ng cho trÎ nh­: ChÊn th­¬ng phÇn mÒm, chÊn th­¬ng x­¬ng khíp, chÊn th­¬ng néi t¹ng, chÊn th­¬ng sä n·o vµ c¸c chÊn th­¬ng kh¸c.

**2.1. TrÎ th­êng bÞ ng· trong mét sè hoµn c¶nh sau:**

- Do trÎ ch¬i kh«ng ®óng chç quy ®Þnh, ch¬i c¸c trß ch¬i qu¸ søc cña c¬ thÓ, thiÕt bÞ vui ch¬i kh«ng ®¶m b¶o an toµn;

- Do m«i tr­êng kh«ng thuËn lîi: S©n, ®­êng tr¬n, gå ghÒ… - Do ng­êi lín kh«ng tr«ng gi÷ cÈn thËn.

**2.2. Xö trÝ khi trÎ bÞ ng·:**

- Ph¶i gióp trÎ b×nh tÜnh, kh«ng ®Ó trÎ hèt ho¶ng;

+ NÕu nhÑ (x©y s­íc da, kh«ng cã c¸c chÊn th­¬ng kh¸c): röa s¹ch b»ng n­íc ®un s«i ®Ó nguéi, b¨ng l¹i b»ng g¹c s¹ch;

+ NÕu nÆng hoÆc kh«ng ®¸nh gi¸ ®­îc chÊn th­¬ng: ®Ó trÎ n»m bÊt ®éng vµ gäi ngay cÊp cøu 115.

**2.3. Phßng ngõa chÊn th­¬ng do ng·:**

- Cho trÎ ch¬i ®óng n¬i quy ®Þnh vµ thùc hiÖn ®óng néi quy vui ch¬i, ch¬i nh÷ng trß ch¬i phï hîp víi søc kháe vµ lu«n kiÓm tra sù an toµn cña c¸c thiÕt bÞ vui ch¬i; - Qu¶n lý trÎ chÆt chÏ, kh«ng ®Ó trÎ ch¬i ë nh÷ng n¬i nguy hiÓm;

- T¹o m«i tr­êng an toµn: cöa sæ, cÇu thang, hµnh lang, cöa sæ nhµ tÇng cã chÊn song, cã rµo ch¾n.

**PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG AN TOÀN (tiếp)**

**3. Báng:**

TrÎ em, ®Æc biÖt tõ 2 - 5 tuæi dÔ bÞ báng v× tÝnh hiÕu ®éng, tß mß vµ do sù bÊt cÈn cña ng­êi ch¨m sãc trÎ. Báng rÊt nguy hiÓm, nÕu báng nÆng cã thÓ ®Ó l¹i di chøng nh­ sÑo, co kÐo c¬, g©y tµn phÕ suèt ®êi hoÆc g©y chÕt ng­êi.

**3.1. C¸c lo¹i báng th­êng gÆp:**

- Báng kh«: do löa, ®iÖn.

- Báng ­ít: do n­íc s«i, hãa chÊt láng, n­íc canh…

**3.2. Xö trÝ khi bÞ báng:**

- Lo¹i bá ngay tiÕp xóc víi t¸c nh©n g©y báng;

- Ng©m röa vïng bÞ báng vµo n­íc l¹nh, s¹ch;

- Kh«ng lµm vì, trît c¸c nèt phång rép;

 - Kh«ng b«i bÊt cø thø g× vµo vïng báng khi ch­a cã h­íng dÉn cña b¸c sü;

- B¨ng nhÑ vïng báng b»ng g¹c s¹ch, råi chuyÓn ®Õn bÖnh viÖn hoÆc c¬ së y tÕ n¬i gÇn nhÊt.

**3.3. C¸ch phßng tr¸nh báng:**

- Lµm cöa ch¾n quanh khu vùc nÊu ¨n;

- §Ó xa tÇm víi cña trÎ thøc ¨n, ®å uèng míi nÊu nh­: nåi canh, nåi c¸m, n­íc s«i, phÝch n­íc nãng, vËt dÔ ch¸y næ nh­: ga, x¨ng, cån…

- H­íng dÉn trÎ kh«ng nghÞch löa vµ c¸c vËt dÔ ch¸y næ nh­: diªm, bËt löa, x¨ng dÇu;

- C¸c hãa chÊt nh­: kiÒm, axÝt cÇn ®­îc cÊt cÈn thËn ®Ó trÎ kh«ng lÊy ®­îc.

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

***An toàn giao thông là nhiệm vụ của mỗi người dân đều phải thực hiện khi tham gia giao thông an toàn***

1. Thực hiện tốt “ Văn hoá giao thông”: không phóng nhanh vượt ẩu, không đi từ hàng 2 trở lên, cẩn thận khi rẽ phải, rẽ trái, không đùa giởn… không chở quá 2 người. Khi đi bộ không dàn hàng ngang 3, 4 người,  đi đúng phần đường quy định, khi băng qua đường phải nhìn trước nhìn sau… đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy,xe đạp điện, ngồi trên xe máy.Thực hiện tốt hành vi: hiểu biết đầy đủ pháp luật về an toàn giao thông; Có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông đường bộ; Có hành vi ứng xử văn hóa, thân thiện với người đồng hành, tận tình giúp đỡ người bị tai nạn; Không điều khiển xe máy khi không có giấy phép lái xe. Không có thói hư tật xấu khi ứng xử với mọi người cùng tham gia giao thông cũng như khi  xảy ra tai nạn giao thông; Không để xảy ra tai nạn giao thông khi tham gia giao thông.

2. Phối hợp với gia đình học sinh không cho học sinh chưa đủ tuổi quy định, chưa có giấy phép lái xe điều khiển xe máy. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3. Thông qua 6 chủ đề tuyên truyền giáo dục ATGT cho HS, nhà trường mong rằng các  em HS truyền tải các nội dung của chuyên đề tới phụ huynh học sinh, đồng thời mong muốn các bậc PHHS tiếp tục giáo dục con em mình thực hiện tốt

**PHÂN LOẠI TAI NẠN THƯƠNG TÍCH THEO NGUYÊN NHÂN TRONG NHÀ TRƯỜNG**

  **- TNTT do giao thông**: là những trường hợp xảy ra do sự va chạm, năm ngoài ý muốn chủ quan của con người, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan người tham gia giao thông gây nên….

**- Bỏng**: Là tổn thương một hoặc nhiều lớp tế bào da khi tiếp xúc với chất lỏng nóng, lửa, các TNTT da do các tia cực tím, phóng xạ, điện, chất hóa học, hoặc tổn thương phổi do khối xộc vào đó là trường hợp bỏng.

 **- Đuối nước**: Là những trường hợp TNTT xảy ra do bị chìm trong chất lỏng (nước, xăng, dầu) dẫn đến ngạc do thiếu Ooxy hoặc ngừng tim dẫn đến tử vong trong 24 giờ hoặc cần chăm sóc Y tế hoặc dẫn đến các biến chứng khác.

  **- Điện giật**: Là những trường hợp TNTT do tiếp xúc với điện gây nên hậu quả bị thương hay tử vong.

 **- Ngã:** Là TNTT do ngã, rơi từ trên cao xuống

 **- Động vật cắn**: Chấn thương do động vất cắn, húc, đâm phải..

 **- Ngộ độc**: Là những trường hợp do hít vào, ăn vào,, tiêm vào cơ thể các loại độc tố dẫn đến tử vong hoặc ngộ độc cần có chăm sóc của y tế (do thuốc, do hóa chất).

 **- Máy móc**: là tai nạn do tiếp xúc với vận hành của máy móc…

 **- Bạo lực:** là hành động dùng vũ lực hăm dọa, hoặc đánh người của nhóm người, cộng đồng khác gây tai nạn thương tích có thể tử vong, tổn thương…

 - **Bom mìn và các vật nổ**: Là TNTT khi tiếp xúc với bom mìn, các vật nổ, chất phát nổ…

 **- Tự tử**: là trường hợp tử vong do TNTT ngộ độc hoặc ngạt mà có đủ bằng chứng rằng tử vong đó do chính nạn nhân gây ra với mục đích dem lại cái chết cho chính họ. Có ý định tự tử do tự làm tổn thương bản thân nhưng chưa gây tử vong mà vẫn có đủ bằng chứng để kết luận. Một dự định tự tử có thể hoặc không dẫn đến thương tích.

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

 Rất nhiều thương tích nghiêm trọng tại trường có thể phòng tránh được nếu Giáo viên, cha mẹ học sinh và các em có ý thức và thực hiện tố các biện pháp phòng ngừa.

  ***- Phòng ngã:***

  +  Không chạy nhảy, đùa nghịch; không ggaay gỗ đánh nhau; không mang đến trường những vật sắc, nhọn  nguy hiểm như: dao, súng cao su…..

 ***- Phòng tránh tai nạn giao thông***:

   + Thực tốt luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy….

   + Không tụ tập trước cổng trường…..

 ***- Phòng tránh bỏng:***

  + Phòng thí nghiệm phải có nội quy, hướng dẫn an toàn hóa chất, an toàn điện….

 ***- Phòng tránh đuối nước***:

   + Tìm hiểu luật đường thủy; Không tắm sông, ao, hồ.. khi đi qua sông đi đò phải mặc áo phao cứu sinh. Phải học cách bơi có người hướng dẫn…

 ***- Phòng tránh điện giật***:

   + Thực hiện an toàn để đảm bảo.

 ***- Phòng tránh ngộ độc thức ăn***: Phải ăn thức ăn chín, uống nước đun sôi

   + Không ăn quà, thức ăn chưa biết rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng….